

# ĐÓNG GÓP NĂNG SUẤT NHÂN TỐ TỔNG HỢP (TFP) ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2010 – 2015

*ThS. Nguyễn Hữu Khánh Linh, CN. Phan Phước\**

## **Tóm tắt:**

*Đánh giá đóng góp của yếu tố năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế là một nhiệm vụ cấp thiết trong việc nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế địa phương trong thời kỳ mới. Nghiên cứu này dựa trên cách tiếp cận bằng phương pháp hạch toán gồm ba yếu tố vốn (K), lao động (L) và năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) để xác định mức đóng góp của các thành phần vào tăng trưởng kinh tế nhằm phân tích, đánh giá chất lượng tăng trưởng của tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2010-2015, trong đó năm 2010 là năm gốc để so sánh cả quá trình. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tốc độ tăng TFP bình quân giai đoạn này là 1,61% và đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 26,31%; tốc độ tăng của vốn đạt 3,21%/năm, là thành phần đóng góp chủ yếu trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn này với tỷ trọng đóng góp là 52,47% vào tăng trưởng chung của tỉnh.*

## **Giới thiệu chung**

Việc xác định TFP vào tăng trưởng kinh tế địa phương giúp cho địa phương có cái nhìn tổng thể về chất lượng tăng trưởng của mình để có những chính sách phát triển kinh tế bền vững. Chính vì thế, hiện nay có rất nhiều nghiên cứu về tốc độ tăng và tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế các quốc gia, vùng địa lý cũng như các ngành kinh tế. Trong đó, có những nghiên cứu nổi bật về TFP như là Anders Isaksson (2007) nghiên cứu về các yếu tố tác động đến tăng trưởng TFP; Guido Ascari và Valeria Di Cosmo (2004) nghiên cứu về đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế các tỉnh của nước Ý giai đoạn 1980-2000; Jean-Claude Nachega và Thomson Fontaine (2006) nghiên cứu về đóng góp TFP trong tăng trưởng kinh tế của quốc gia Niger giai

đoạn 1963-2003; Ramesh Chand và cộng sự (2012) đã nói lên được vai trò của việc xác định TFP và hoạt động nghiên cứu R&D trong phát triển của ngành nông nghiệp Ấn Độ; Roberto Cardarelli và Lusine Lusinyan (2015) đã nghiên cứu về tác động của TFP đến sự giảm sút của nền kinh tế tại các tiểu bang của Mỹ; Peter Warr trong nghiên cứu của mình về đóng góp của TFP đến tăng trưởng ngành nông nghiệp Thái Lan và Indônêxia giai đoạn 1981-2002.

Trong nước đã có rất nhiều tác giả nghiên cứu về TFP, điển hình là nghiên cứu của Nguyễn Thị Cành (2009) về kinh tế Việt Nam qua những chỉ số phát triển và tác động của quá trình hội nhập; Trần Thọ Đạt (2006) nghiên cứu về tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam; Nguyễn Xuân Quang và Vũ Thị Thành nghiên cứu về sự đóng góp của TFP vào GRDP của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2001-2010; Đặng

\* Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế

Hoàng Thống và Võ Thành Danh (2010) nghiên cứu đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế thành phố Cần Thơ giai đoạn 2000-2007; Lê Oanh Trường (2015) nghiên cứu về đóng góp của TFP đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2006-2014; Đỗ Văn Xê và Nguyễn Hữu Đăng (2017) nghiên cứu về đóng góp TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2001-2015.

Tỉnh Thừa Thiên Huế nằm trong khu vực Bắc Trung Bộ, là một tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Thừa Thiên Huế có vị trí địa lý kinh tế quan trọng, có tuyến đường quốc lộ, đường sắt Bắc-Nam đi qua, có cảng nước sâu Chân Mây, Lăng Cô là một trong những lợi thế về vị trí địa lý trong quan hệ hợp tác kinh tế giữa các tỉnh trong nước và quốc tế. Tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế luôn cao hơn mức tăng bình quân chung của cả nước, tuy nhiên tăng trưởng của tỉnh chủ yếu vẫn dựa vào yếu tố tăng về vốn, số lượng lao động và khai thác tài nguyên. Mô hình tăng trưởng này sau một thời gian dài phát triển sẽ gặp phải những hạn chế làm cho nền kinh tế khó phát triển bền vững. Vì vậy, đổi mới mô hình tăng trưởng là cần thiết để giải quyết bài toán tương lai cho tỉnh. Ngoài việc tích lũy các yếu tố sản xuất, cần chú trọng đến vấn đề cải tiến trình độ công nghệ, trình độ quản lý, chất lượng lao động,... nhằm khai thác hiệu quả hơn nữa nguồn lực xã hội. Do đó, mục tiêu của đề tài này là xác định được đóng góp của các năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế địa phương và tốc độ tăng TFP qua các năm trong giai đoạn 2010-2015 nhằm có những giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng phù

hợp cho sự phát triển kinh tế tỉnh Thừa Thiên Huế những giai đoạn tiếp theo.

Trong nghiên cứu này, sử dụng phương pháp hạch toán để tính tốc độ tăng TFP cho tỉnh Thừa Thiên Huế. Công thức tính như sau:

$$\dot{I}_{TFP} = \dot{I}_Y - (\alpha \cdot \dot{I}_K + \beta \cdot \dot{I}_L)$$

Trong đó:  $\dot{I}_{TFP}$ : Tốc độ tăng của TFP;  $\dot{I}_Y$ : Tốc độ tăng của GRDP;  $\dot{I}_K$ : Tốc độ tăng của vốn cố định;  $\dot{I}_L$ : Tốc độ tăng của lao động;  $\alpha$ : Hệ số đóng góp của vốn ( $\alpha=1-\beta$ );  $\beta$ : Hệ số đóng góp của thu nhập người lao động.

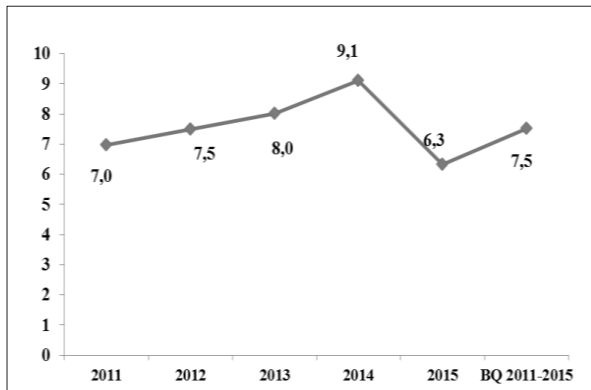
Xác định tỷ trọng đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế: Đóng góp của TFP =  $(\dot{I}_{TFP} / \dot{I}_Y) \times 100\%$ ; Đóng góp của lao động =  $\alpha(\dot{I}_L / \dot{I}_Y) \times 100\%$ ; Đóng góp của vốn =  $\beta \cdot (\dot{I}_K / \dot{I}_Y) \times 100\%$ . Kết quả tính toán TFP phản ánh thực trạng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thừa Thiên Huế.

### (1) Hiệu quả sử dụng vốn

Hệ số ICOR tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2015 đạt 7,5 cao hơn hệ số ICOR chung của cả nước (5,9). Nguyên nhân chính là do trong giai đoạn này tỉnh Thừa Thiên Huế tập trung đầu tư nhiều công trình, dự án phát triển hạ tầng công cộng phục vụ dân sinh (chiếm gần 40% trong tổng vốn đầu tư). Ngoài ra, một số công trình, dự án phục vụ sản xuất kinh doanh bị trì hoãn nên chậm đưa vào hoạt động hoặc thiếu vốn phải ngừng thi công, đã làm giảm hiệu quả sử dụng đồng vốn. Hệ số ICOR của tỉnh tăng dần từ năm 2011-2014, hệ số ICOR năm 2011 là 7,0 và đến năm 2014 là 9,1. Qua năm 2015, hệ số ICOR của tỉnh đã giảm và đạt thấp nhất cả giai đoạn là 6,3. Đây là một dấu hiệu tốt trong hiệu quả quản lý đầu tư,

tạo tiền đề cho những năm tiếp theo của giai đoạn tới.

**Hình 1.** Hệ số ICOR tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2015



*Nguồn: Số liệu Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế và tính toán của tác giả*

## (2) Năng suất lao động

Năng suất lao động của tỉnh Thừa Thiên Huế theo giá hiện hành năm 2011 đạt 40,8 triệu đồng và đến năm 2015 đã tăng lên 56,2 triệu đồng; theo giá so sánh năm 2010, năm 2011 đạt 36,3 triệu đồng và đến năm 2015 đã tăng lên 42,9 triệu đồng. Bình quân giai đoạn 2011-2015, đạt 48,8 triệu đồng theo giá hiện hành và 39,3 triệu đồng theo giá so sánh, tăng bình quân hàng năm 4,16%. Điều này thể hiện xu hướng phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế cũng như sự cải thiện của năng suất lao động. Tăng năng suất lao động là động lực chính tác động tới tăng trưởng kinh tế và nâng cao mức sống của người dân địa phương.

**Bảng 1.** Năng suất lao động của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011– 2015

Năm	NSLĐ theo giá hiện hành (triệu đồng/người)	NSLĐ theo giá so sánh 2010 (triệu đồng/người)	Tốc độ tăng (%)
2011	40,8	36,3	3,82
2012	45,5	37,8	4,05
2013	49,0	39,2	3,65
2014	52,6	40,6	3,59
2015	56,2	42,9	5,71
Giai đoạn 2011 - 2015	48,8	39,3	4,16

*Nguồn: Số liệu Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế và tính toán của tác giả*

## (3) Tốc độ tăng và đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng TFP tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2011-2015 đạt 1,61%/năm và có sự phát triển qua từng năm. Năm 2011, tốc độ tăng của TFP so với năm trước là 0,84%, năm 2013 là 1,03% và năm 2015

đạt 3,47%. Trong khi tốc độ tăng TFP có xu hướng tăng qua từng năm, thì tốc độ tăng của vốn và lao động có xu hướng giảm dần. Tốc độ tăng nguồn vốn giai đoạn 2011-2015 bình quân tăng 9,18%/năm, năm 2011 là năm có tốc độ cao nhất ở mức 12,48% và tịnh tiến giảm dần đến năm 2015 là năm có

tốc độ tăng thấp nhất ở mức 9,18% so với năm trước; tốc độ tăng lao động năm 2011 là 2,45%, đến năm 2013 là 2,07% và đến năm

2015 là 1,57%, tốc độ tăng lao động bình quân cả giai đoạn 2011-2015 đạt 1,88%/năm.

**Bảng 2.** Tốc độ tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011-2015

Đơn vị tính: %

Năm	Tốc độ tăng GRDP	Tốc độ tăng nguồn vốn	Tốc độ tăng lao động	Tốc độ tăng TFP
2011	6,36	12,48	2,45	0,84
2012	6,00	10,44	1,87	1,55
2013	5,80	10,14	2,07	1,03
2014	5,09	9,60	1,46	1,18
2015	7,37	9,18	1,57	3,47
Giai đoạn 2011-2015	6,12	10,36	1,88	1,61

Nguồn: Số liệu Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế và tính toán của tác giả

Xét về đóng góp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Thừa Thiên Huế, nguồn vốn là yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất với tỷ trọng chiếm 52,47% trong tăng trưởng GRDP giai đoạn 2011-2015, tuy nhiên tỷ trọng đóng góp của vốn đang có xu hướng giảm, năm 2011 tỷ trọng của vốn rất cao, chiếm 60,02%, đến năm 2014 còn 56,95% và năm 2015 còn 38,19%. Tỷ trọng đóng góp lao động bình quân cả giai đoạn đạt 21,22%, trong đó tỷ trọng đóng góp lao động cao nhất vào năm 2011 đạt 26,72% và năm 2015 có tỷ trọng thấp nhất với 14,76%. Tỷ trọng đóng góp của TFP bình quân cả giai đoạn 2011-2015 đạt 26,31% và có xu hướng tăng dần qua các năm, năm 2011 tỷ trọng đóng góp của TFP là 13,26%, đến năm 2013 là 17,8% và năm 2015 là 47,05%.

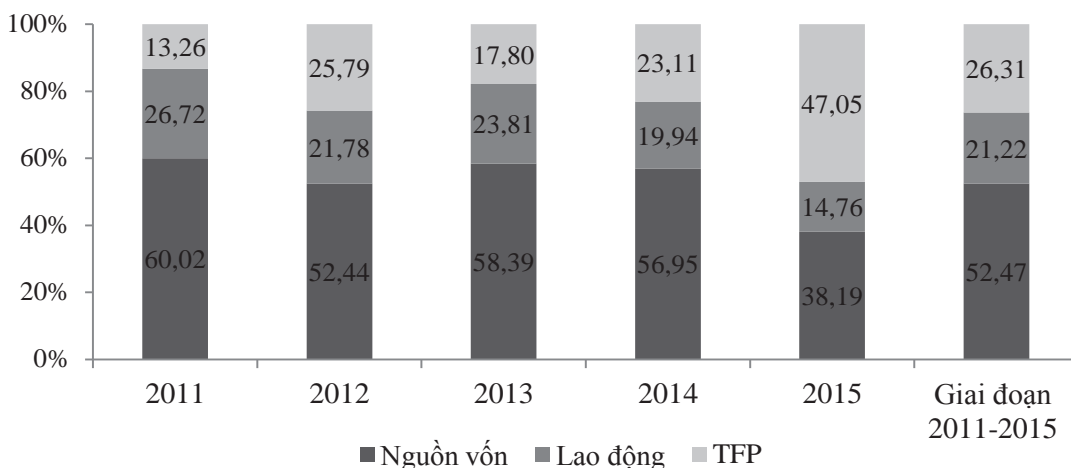
Nhìn chung, tốc độ tăng kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2011-2015

vẫn chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư là chính, tuy nhiên hiệu quả sử dụng vốn lại chưa cao. Nhìn về xu hướng chung của cả giai đoạn thì tỷ lệ đóng góp của vốn và lao động đang có xu hướng giảm dần, trong khi đóng góp của TFP ngày càng được nâng lên, chứng tỏ nền kinh tế Thừa Thiên Huế cũng đang dần có những thay đổi trong nâng cao chất lượng tăng trưởng.

### Kết luận và kiến nghị

Tuy đây không phải là nghiên cứu mới ở Việt Nam, nhưng việc hoàn thiện hơn về phương pháp thu thập, xử lý, kiểm định nguồn số liệu có vai trò hết sức quan trọng phục vụ phương pháp tính toán TFP phù hợp với nguồn số liệu thống kê hằng năm của tỉnh.

**Hình 2.** Tỷ trọng đóng góp của các yếu tố đến tăng trưởng của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2015



*Nguồn: Số liệu Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế và tính toán của tác giả*

Trong những năm qua đã có khá nhiều đề tài, công trình nghiên cứu tính TFP áp dụng ở các tỉnh, thành phố. Nhìn chung, các đề tài đã đưa ra các hướng tiếp cận khác nhau về tính toán TFP và tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu các đề tài đã được thực hiện chúng tôi nhận thấy, hầu hết các đề tài đã cũ, thiếu tính cập nhật số liệu, cũng như chưa đánh giá đầy đủ nguồn số liệu trong quá trình tính toán TFP trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, kể từ năm 2017 trở đi, số liệu GRDP của từng địa phương sẽ do Tổng cục Thống kê biên soạn và công bố. Số liệu GRDP tính toán theo phương pháp mới của Tổng cục Thống kê khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu GRDP của các tỉnh, thành phố và GDP của cả nước. Trên tinh thần đó, số liệu sử dụng trong đề tài này giai đoạn 2011-2015 đã được Cục Thống kê Thừa Thiên Huế phối hợp với Tổng cục Thống kê rà soát, tính

toán lại để điều chỉnh phù hợp với số liệu chung cả nước trong giai đoạn này, khắc phục được tình trạng tốc độ tăng trưởng và qui mô GRDP của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời kỳ này cao hơn nhiều so với số liệu tổng hợp chung cả nước. Trên cơ sở đó, các thành viên thực hiện đề tài đã thống nhất sử dụng số liệu tính toán, biên soạn lại theo phương pháp mới cho tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2010-2015 để phục vụ việc xây dựng số liệu đề tài.

Kết quả phân tích nghiên cứu đề tài cho thấy sự phát triển kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2011-2015 vẫn phụ thuộc nhiều về sự gia tăng của nguồn vốn đầu tư với tỷ trọng đóng góp chiếm hơn 50%. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư mặc dù đã có cải thiện và năng suất lao động có sự thay đổi nhưng chưa cao. Đóng góp của TFP vào tăng trưởng GRDP của tỉnh giai đoạn này đạt 26,31%, tốc độ tăng TFP bình quân đạt 1,61%/năm. Điều đó cho thấy chất lượng phát triển kinh tế Thừa Thiên Huế trong giai đoạn này chưa thực sự cao và bền vững, yếu tố tăng TFP vẫn còn thấp, tuy nhiên xu hướng đóng góp TFP ngày càng được nâng lên, đồng thời đóng góp của vốn có xu

hướng giảm dần. Có thể nói, phát triển kinh tế của Thừa Thiên Huế đang có dấu hiệu dịch chuyển dần từ chiều rộng sang chiều sâu.

Trong những giai đoạn tiếp theo, để nâng cao hơn nữa tốc độ tăng và đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế, tỉnh Thừa Thiên Huế cần có những cải cách trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương, hướng đến tăng trưởng kinh tế bền vững. Cụ thể là cần tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật, do nền kinh tế của tỉnh qui mô nhỏ, xuất phát điểm thấp, trên cơ sở sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả, đúng trọng tâm, tránh tình trạng dài trải. Đồng thời quan tâm hơn nữa việc theo dõi, đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư đang thực hiện; tăng cường công tác cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, minh bạch thu hút các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước; phát triển những ngành công

ngiệp mũi nhọn theo hướng nâng cao năng suất lao động và tạo giá trị gia tăng cao; chú trọng đổi mới khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, đổi mới phương thức quản lý đem lại hiệu suất cao hơn; phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Ngoài ra, tỉnh Thừa Thiên Huế với tiềm năng lớn về giáo dục cần quan tâm hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có thể tiếp cận với công nghệ kỹ thuật mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay./.

*Nguồn: Kết quả nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh "Đóng góp năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2010-2015"*

### **HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGÀNH THỐNG KÊ NĂM 2018**

Ngày 17/7/ 2018, Hội đồng Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ngành Thống kê đã tổ chức họp để xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2019 của ngành Thống kê.

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu nghiên cứu của các đơn vị, Viện Khoa học Thống kê (KHTK) đã đề xuất 9/12 đề tài triển khai nghiên cứu năm 2019 theo 7 tiêu chí: (1) Thuộc các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (2) Ý nghĩa khoa học: Tính mới, sáng tạo; (3) Bản đăng ký đề tài trình bày đầy đủ, rõ ràng theo mẫu quy định; (4) Tổng quan chỉ ra được khoảng trống của các nghiên cứu trước; (5) Tên đề tài phù hợp với mục tiêu, nội dung nghiên cứu; (6) Nội dung nghiên cứu đề tài được trình bày chi tiết; (7) Thời gian thực hiện.

Các thành viên Hội đồng đã thảo luận, đánh giá từng đề tài và tiến hành bỏ phiếu, chấm điểm xác định thứ tự ưu tiên các đề tài được đưa vào kế hoạch triển khai nghiên cứu năm 2019.

TS. Vũ Thanh Liêm, Chủ tịch Hội đồng kết luận: Giao Viện KHTK căn cứ kết quả họp Hội đồng, xây dựng Kế hoạch KH&CN năm 2019, báo cáo Tổng cục trưởng quyết định các đề tài nghiên cứu đưa vào thực hiện năm 2019 của Ngành.